

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Chí T, sinh năm 1983

2. Chị Phan Hải Đ, sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: Ấp Khóm A, thị trấn B, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Chí T và chị Phan Hải Đ tự nguyện chung sống vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện ĐD vào ngày 27/11/2008. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc và ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Nay anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Trần Quốc T, sinh ngày 28/8/2009 và Trần Huỳnh N, sinh ngày 22/10/2013. Anh chị thỏa thuận giao Quốc T cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và giao Huỳnh N cho chị Đ được tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra. Anh chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị Đ mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Chí T và chị Phan Hải Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là Trần Quốc T (nam), sinh ngày 28/8/2009 cho anh Trần Chí T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, giao Trần Huỳnh N (nữ), sinh ngày 22/10/2013 cho chị Phan Hải Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Trần Chí T và chị Phan Hải Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Chí T và chị Phan Hải Đ mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh T và chị Đ mỗi người được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng lần lượt tại các biên lai số 0012287 và số 0012286 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh T và chị Đ đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã NH;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Biện Thị Nhung